

Số: /STTTT-BCVTCNTT

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

V/v hướng dẫn các chỉ tiêu thuộc tiêu chí ngành thông tin và truyền thông trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-BTTTT ngày 22/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông công bố các chỉ tiêu thuộc tiêu chí thông tin và truyền thông của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định, hướng dẫn thực hiện Nội dung 09 thuộc thành phần số 02 và Nội dung 02 thuộc thành phần số 08 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về

việc phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 44/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí về huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Công văn số 1021/THH-DVCNTT của ngày 31/7/2020 của Cục Tin học hóa (nay là Cục Chuyển đổi số quốc gia), Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn mô hình thí điểm xây dựng xã thông minh,

Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các chỉ tiêu thuộc tiêu chí ngành thông tin và truyền thông trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

(Chi tiết các chỉ tiêu tại phụ lục kèm theo).

Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai đến các xã, phường, thị trấn trên địa bàn biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở NN&PTNT (để p/h);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Tuấn

Phụ lục
Các chỉ tiêu cụ thể thuộc tiêu chí ngành thông tin và truyền thông trong xây dựng nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025

(Kèm theo Công văn số /STTTT-BCVTCNTT ngày /10/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông)

I. TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	<p>Có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng được các điều kiện sau:</p> <p>a) Về cơ sở vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương: + Có bàn quây làm việc, bàn tiếp khách, ghế chờ. + Có máy tính kết nối mạng Internet để khai thác, quản lý các dịch vụ bưu chính. - Có treo biển tên điểm phục vụ. - Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ. - Thời gian mở cửa phục vụ phải đảm bảo tối thiểu 4 giờ/ngày làm việc. <p>b) Về dịch vụ: Tại điểm phục vụ, đảm bảo cung cấp các dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ thư có địa chỉ nhận, khối lượng đơn chiếc đến 02 kg. - Dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đơn chiếc đến 05 kg.
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet	a) 100% các thôn trên địa bàn xã có khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng ít nhất một trong hai loại dịch vụ điện thoại: trên mạng viễn thông cố định mặt đất hoặc

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
			<p>trên mạng viễn thông di động mặt đất và ít nhất một trong hai loại dịch vụ truy nhập Internet: trên mạng băng rộng cố định mặt đất hoặc trên mạng băng rộng di động mặt đất. Tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn xã đạt tối thiểu 70%.</p> <p>b) Dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn xã phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do cơ quan có thẩm quyền ban hành.</p>
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	<p>a) Xã có đài truyền thanh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đài truyền thanh xã hoạt động theo quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ. - Đài truyền thanh xã có cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2020/TT-BTTTT ngày 24/11/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. - Xã bố trí nhân sự phụ trách đài truyền thanh cơ sở. <p>b) Có ít nhất 2/3 số thôn trong xã có hệ thống loa hoạt động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh thôn hoạt động thường xuyên, đảm bảo việc tiếp sóng, phát lại các chương trình thời sự và các chương trình khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện; sản xuất các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn (theo quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ). - Thôn bố trí 01 nhân sự phụ trách quản lý các cụm loa truyền thanh thôn.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	<p>a) Tỷ lệ máy vi tính/số cán bộ, công chức của xã đạt tối thiểu 50%.</p> <p>b) Xã có sử dụng ít nhất 04 phần mềm ứng dụng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tỉnh Hà Nam: 70% các văn bản được xử lý trên hệ thống, được ký số theo quy định (trừ văn bản mật). - Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hà Nam @hanam.gov.vn: 90% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc. - Cổng Dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Hà Nam: <ul style="list-style-type: none"> + 100% thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác. + 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cập nhật vào hệ thống. - Cổng/trang thông tin điện tử có chức năng cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến: <ul style="list-style-type: none"> + Đáp ứng đầy đủ thông tin, yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. + Là thành phần của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam. + Có tên miền là: tenxa.tenhuyen.hanam.gov.vn. + Dịch vụ công trực tuyến được tích hợp từ Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam. <p>c) Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 30%.</p>

II. TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG, HÀNH CHÍNH CÔNG VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân	<p>Ngoài việc đáp ứng các điều kiện của xã đạt chuẩn, điểm phục vụ bưu chính tại xã phải có khả năng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có máy tính kết nối mạng Internet phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Có thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu. - Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.
		8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh	Xã có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 80%.
		8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông	<p>a) 100% số thôn của xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên: Đảm bảo việc tiếp sóng, phát lại các chương trình thời sự và các chương trình khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện; sản xuất các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân trên địa bàn (theo quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ).</p> <p>b) 100% số thôn của xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet. Tỷ lệ hộ gia đình trong xã thu xem được 01 trong số các phương thức trên đạt tối thiểu 50%.</p>

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			<p>c) Có ít nhất 01 điểm cung cấp xuất bản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất bản phẩm là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức: Sách in, Sách chữ nổi; Tranh, ảnh, bản đồ, áp-phích, tờ rời, tờ gấp; Các loại lịch; Bản ghi âm, ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách (khoản 4 Điều 4 Luật Xuất bản). - Điểm cung cấp xuất bản phẩm: Là điểm đặt tại nơi công cộng hoặc nơi sinh hoạt cộng đồng dành cho việc cung cấp xuất bản phẩm (cho thuê/cho mượn) để đưa xuất bản phẩm đến người sử dụng. Có thể là tủ sách công cộng (tủ sách đặt tại nhà văn hóa xã/điểm bưu điện văn hóa xã/các điểm công cộng đồng người qua lại).
		<p>8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới</p>	<p>a) Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%. - Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt: 100%. - Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt: từ 70% trở lên. - 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sàn thương mại điện tử. - 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo,

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
			<p>gắn biển địa chỉ số đến từng điểm địa chỉ.</p> <p>b) Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hà Nam, Cổng thông tin điện tử các huyện, thị xã, thành phố.</p>
		8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...)	Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các thôn, một số điểm du lịch cộng đồng tiêu biểu trên địa bàn xã có trạm Wifi kết nối Internet miễn phí.
15	Hành chính công	15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Có máy tính kết nối mạng Internet dành cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. - Có camera theo dõi toàn bộ khu vực làm việc của Bộ phận Một cửa. - Có máy lấy số xếp hàng tự động kết nối với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh. - Có màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đánh giá mức độ hài lòng. - Có thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu.
		15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 100%.

III. TIÊU CHÍ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ - AN NINH TRẬT TỰ - HÀNH CHÍNH CÔNG VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đạt 100%.

IV. TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SỐNG; AN NINH, TRẬT TỰ - HÀNH CHÍNH CÔNG VỀ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
8	Chất lượng môi trường sống	8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	<p>I. MÔ HÌNH THÔN THÔNG MINH</p> <p>1. Có Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Quyết định của UBND xã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng do Trưởng thôn làm Tổ trưởng và các thành viên tại chỗ (sống và làm việc trên địa bàn thôn). - Tổ công nghệ số cộng đồng có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân trên địa bàn thôn sử dụng công nghệ số. <p>2. Giao tiếp thông minh</p> <p>Trưởng thôn thiết lập kênh giao tiếp giữa trưởng thôn và người dân trong thôn qua mạng xã hội như: Zalo, Mocha... để tuyên truyền, trao đổi các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội của thôn và tiếp nhận phản ánh của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn thôn.</p> <p>3. Thương mại điện tử</p> <p>Các hộ sản xuất, kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn thôn (gọi tắt là hộ sản xuất,</p>

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
			<p>kinh doanh) có đăng ký tham gia một trong các sàn thương mại điện tử: PostMart.vn, VoSo.vn và Santhuongmaihanam.com.vn để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>4. Dịch vụ xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân được hướng dẫn cài đặt và sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe trên thiết bị thông minh. - Các hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của thôn (nếu có). - Nhà văn hóa thôn được trang bị trạm phát Wifi kết nối Internet. - 100% hộ gia đình trong thôn được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số. - Tối thiểu 80% hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang và 90% hộ gia đình có điện thoại thông minh. <p>5. Quảng bá - Thương hiệu</p> <p>Phối hợp với các kênh truyền thông, truyền hình để đưa tin, bài viết, phóng sự về mô hình thôn thông minh; quảng bá các thương hiệu của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của thôn trên các kênh truyền thông trực tuyến như: Trang thông tin điện tử của xã, Cổng Thông tin điện tử của cấp huyện. Tần suất 01 tin, bài/tháng.</p> <p>II. MÔ HÌNH XÃ THÔNG MINH</p> <p>1. Chính quyền xã thông minh</p> <p>1.1. Hạ tầng số</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND xã có hệ thống mạng LAN, kết nối Internet. - Tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức là 100%.

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
			<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai hệ thống hội nghị truyền hình đảm bảo kết nối liên thông 4 cấp. - Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng theo yêu cầu của tỉnh. - Có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính đáp ứng phục vụ nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân. - Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh (tối thiểu có cụm loa ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông). - Có mô hình nhà văn hóa thông minh: Có ít nhất 01 nhà văn hóa thôn được trang bị máy tính kết nối Internet; trang bị trạm phát Wifi kết nối Internet. - Triển khai hệ thống camera an ninh tại các điểm trọng yếu. <p>1.2. Ứng dụng chính quyền số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử của xã: Đáp ứng đầy đủ thông tin, yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. - Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành: <ul style="list-style-type: none"> + 100% các văn bản được xử lý trên hệ thống, được ký số theo quy định (trừ văn bản mật). + 100% cán bộ, công chức sử dụng đầy đủ hệ thống theo đúng quy định. - Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh: <ul style="list-style-type: none"> + Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống (Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80%). + Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. + 80% hồ sơ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thực hiện thanh toán trực tuyến (chỉ tính đối với các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ của tổ chức, cá nhân). - Sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
			<p>+ 100% cán bộ, công chức xã được cấp tài khoản.</p> <p>+ 100% cán bộ, công chức xã thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.</p> <p>- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ: Đảm bảo 100% cán bộ, công chức được cấp và sử dụng chữ ký số đầy đủ theo quy định (đối với tất cả các trường hợp phải thực hiện ký số theo quy định, kể cả ký nháy).</p> <p>1.3. Giao tiếp thông minh</p> <p>- UBND xã thiết lập kênh giao tiếp giữa xã và người dân qua trang thông tin điện tử của xã; qua các mạng xã hội: Zalo, Mocha... để tuyên truyền, trao đổi các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội của xã và tiếp nhận phản ánh của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.</p> <p>- Lãnh đạo UBND xã thiết lập kênh giao tiếp giữa Lãnh đạo UBND xã với các trường thôn qua mạng xã hội như: Zalo, Mocha... để tuyên truyền, trao đổi các vấn đề liên quan đến kinh tế, xã hội của xã và tiếp nhận phản ánh của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.</p> <p>1.4. Đào tạo, phổ biến kỹ năng số</p> <p>- 100% cán bộ, công chức xã được đào tạo, nâng cao trình độ công nghệ thông tin; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số; sử dụng thành thạo các ứng dụng, thiết bị công nghệ số phục vụ công việc.</p> <p>- 70% người dân được bồi dưỡng, tập huấn phổ biến kiến thức nâng cao kỹ năng số và tham gia sử dụng các nền tảng số, ứng dụng di động và dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Thường xuyên đưa các thông tin về chuyển đổi số phát qua đài truyền thanh cấp xã, để bà con kịp thời nắm bắt thông tin và tình hình. Tần suất 1 lần/tuần (tính cả trường hợp tiếp sóng từ đài cấp trên).</p> <p>2. Phát triển kinh tế số</p> <p>2.1. Thương mại điện tử</p> <p>Các hộ sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã có đăng ký tham gia một trong các</p>

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
			<p>sản thương mại điện tử: PostMart.vn, VoSo.vn và Santhuongmaihanam.com.vn để kết nối, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>2.2. Nông nghiệp thông minh Các hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng giải pháp truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa, đặc biệt là các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp đặc thù của xã (nếu có).</p> <p>2.3. Quảng bá - Thương hiệu - Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu chung của xã trên môi trường mạng. - Thiết lập các kênh quảng bá về mô hình xã thông minh (trên Trang thông tin điện tử của xã, Cổng Thông tin điện tử cấp huyện). - Phối hợp với các kênh truyền thông, truyền hình để đưa tin, bài viết, phóng sự về mô hình thôn, xã thông minh; quảng bá các thương hiệu của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của xã trên các kênh truyền thông trực tuyến như: Trang thông tin điện tử của xã, Cổng Thông tin điện tử của cấp huyện. Tần suất 04 tin, bài/tháng</p> <p>3. Phát triển xã hội số</p> <p>3.1. Dịch vụ Y tế thông minh - Trạm y tế xã được đầu tư trang thiết bị cần thiết để kết nối trạm y tế của xã với hệ thống khám chữa bệnh từ xa. - 70% người dân được hướng dẫn cài đặt và sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe trên thiết bị thông minh.</p> <p>3.2. Dịch vụ giáo dục thông minh - Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học trực tuyến cho các trường trên địa bàn xã.</p>

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
			<p>- Tối thiểu 50% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.</p> <p>3.3. Dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin</p> <p>- 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích trong xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số.</p> <p>- Tối thiểu 80% hộ gia đình có kết nối Internet cáp quang và 90% hộ gia đình có điện thoại thông minh.</p>
9	An ninh, trật tự - Hành chính công	9.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 100%.